

**APPLICATION OF UNIVERSAL
DESIGN FOR LEARNING (UDL) MODEL
IN VOCATIONAL EDUCATION FOR
ADOLESCENTS WITH AUTISM
SPECTRUM DISORDER (ASD)**

Dao Thi Thu Thuy

*Faculty of Education, Hanoi Metropolitan
University, Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author Đào Thị Thu Thủy,
email: daothuthuy@gmail.com

**ỨNG DỤNG MÔ HÌNH THIẾT KẾ PHỔ
QUÁT (UDL) TRONG GIÁO DỤC
HƯỚNG NGHIỆP CHO THANH THIẾU
NIÊN RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ**

Đào Thị Thu Thủy

*Khoa Sư phạm, Trường Đại học Thủ đô,
thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Đào Thị Thu Thủy,
email: daothuthuy@gmail.com

Received November 24, 2024.

Revised November 28, 2024.

Accepted December 16, 2024.

Ngày nhận bài: 24/11/2024.

Ngày sửa bài: 28/11/2024.

Ngày nhận đăng: 16/12/2024.

Abstract. This article focuses on applying the Universal Design for Learning (UDL) model in career education for youth with Autism Spectrum Disorder (ASD). Through a survey of the current situation, the paper analyzes challenges such as the lack of clear support policies, appropriate learning materials, specialized teachers, and infrastructure for career guidance activities for youth with ASD. At the same time, UDL is proposed as an effective solution to personalize and improve the quality of career guidance programs. Recommendations are made regarding support policies, the development of training programs based on UDL, enhancing teacher capacity, and building a supportive learning environment to create opportunities for integration and holistic development for youth with ASD.

Keywords: Vocational education, Autism Spectrum Disorder, Universal Design for Learning (UDL), personalization, skill development.

Tóm tắt. Bài viết tập trung vào việc ứng dụng mô hình Thiết kế phổ quát (UDL) trong giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK). Thông qua khảo sát thực trạng tại, bài báo phân tích những khó khăn như thiếu chính sách hỗ trợ rõ ràng, tài liệu học tập phù hợp, đội ngũ giáo viên chuyên sâu, và cơ sở hạ tầng cho hoạt động hướng nghiệp nghề cho thanh thiếu niên RLPTK. Bài báo đồng thời đề xuất UDL như một giải pháp hiệu quả nhằm cá nhân hóa và nâng cao chất lượng chương trình hướng nghiệp. Đề xuất khuyến nghị về chính sách hỗ trợ, phát triển chương trình đào tạo dựa trên UDL, nâng cao năng lực giáo viên và xây dựng môi trường học tập thân thiện để tạo cơ hội hòa nhập và phát triển toàn diện cho thanh thiếu niên RLPTK.

Từ khóa: Giáo dục hướng nghiệp, rối loạn phổ tự kỷ, thiết kế giáo dục phổ quát (UDL), cá nhân hóa, phát triển kỹ năng.

1. Mở đầu

Hướng nghiệp (HN) cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK) là lĩnh vực quan trọng trong giáo dục đặc biệt, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các em phát triển kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp và hòa nhập cộng đồng. Theo thống kê, tại Việt Nam, nhóm người khuyết tật chiếm khoảng 7% dân số [1], trong đó hơn 50% trẻ em khuyết tật thuộc nhóm RLPTK [2]. Tuy nhiên, chỉ khoảng 30% người khuyết tật trong độ tuổi lao động có việc làm và phần lớn làm

các công việc có thu nhập thấp. Điều này phản ánh rõ những khó khăn trong việc tạo cơ hội nghề nghiệp và thúc đẩy sự hòa nhập xã hội cho thanh thiếu niên RLPTK [2].

Hiện nay, giáo dục hướng nghiệp cho nhóm đối tượng này tại Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Trước tiên, khung pháp lý và các chính sách hỗ trợ dành riêng cho thanh thiếu niên RLPTK chưa được xây dựng rõ ràng, khiến các cơ sở giáo dục và hướng nghiệp gặp khó khăn trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động. Bên cạnh đó, nhận thức từ gia đình và xã hội về khả năng học tập và lao động của thanh thiếu niên RLPTK còn hạn chế, dẫn đến việc thiếu sự hỗ trợ và động viên cần thiết. Thêm vào đó, các chương trình giáo dục hướng nghiệp hiện tại thường chưa được cá nhân hóa, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu và khả năng riêng biệt của từng cá nhân RLPTK, đòi hỏi sự đầu tư cả về chuyên môn và nguồn lực.

Tại một số địa phương đã triển khai các trung tâm hướng nghiệp cho thanh thiếu niên RLPTK, nhưng hoạt động này vẫn còn mới mẻ và nhiều hạn chế. Các chương trình hiện tại chủ yếu áp dụng từ mô hình hướng nghiệp cho người khuyết tật vận động hoặc khuyết tật về nhìn, nghe nói, vốn không phù hợp với đặc điểm của thanh thiếu niên RLPTK. Điều này dẫn đến hiệu quả thấp, khi các phương pháp không được thiết kế linh hoạt và không đáp ứng được nhu cầu đặc thù như kỹ năng giao tiếp, tính kiên trì hoặc khả năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của thanh thiếu niên RLPTK. Trong khi đó, nhiều quốc gia trên thế giới đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc phát triển các chương trình hướng nghiệp cho người khuyết tật. Tại Phần Lan, năm 2015 [3] và Singapore, từ năm 2010, chính phủ đã xây dựng khung chương trình hướng nghiệp dành riêng cho học sinh khuyết tật tại các trường chuyên biệt, giúp các em đạt được cuộc sống tự lập [4]. Tại Việt Nam, Quốc hội đã thông qua Công ước về Quyền của Người Khuyết tật, đảm bảo quyền làm việc bình đẳng trong môi trường hòa nhập [5]. Những kinh nghiệm này cho thấy tầm quan trọng của việc thiết kế các chương trình hướng nghiệp, phù hợp với từng nhóm khuyết tật khác nhau, đặc biệt là nhóm RLPTK [4].

Tại Việt Nam, mặc dù Chương 5 của Luật Người khuyết tật (2010) đã quy định về việc tổ chức dạy nghề và chính sách việc làm cho người khuyết tật, nhưng nội dung này vẫn chung chung, chưa cụ thể hóa đối với thanh thiếu niên RLPTK [5]. Các nghiên cứu trong nước đã bước đầu đề xuất một số ngành nghề phù hợp như thiết kế đồ họa, làm bánh, pha chế, và thủ công, nhưng chưa thực sự chuyên sâu và đầy đủ. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc thực hiện khảo sát thực trạng, để từ đó có cơ sở đề xuất xây dựng các giải pháp hiệu quả và phù hợp hơn [6]. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên RLPTK tại Việt Nam, xem xét việc ứng dụng mô hình Thiết kế phổ quát (UDL) trong việc giáo dục hướng nghiệp phù hợp cho nhóm trẻ này. Mô hình này chú trọng sự cá nhân hóa và công bằng trong giáo dục, đảm bảo mọi thanh thiếu niên RLPTK đều có cơ hội phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng sống và hòa nhập cộng đồng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

2.1.1 Quá trình khảo sát

Mục đích khảo sát: Mục đích của nghiên cứu là đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thanh thiếu niên RLPTK, xác định những thách thức và hạn chế trong quá trình triển khai, khám phá tiềm năng cải thiện thông qua các ngành nghề phù hợp, và định hướng ứng dụng mô hình thiết kế giáo dục phổ quát (UDL) để nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, đảm bảo sự cá nhân hóa và công bằng trong giáo dục hòa nhập.

Nội dung khảo sát

1) Khảo sát một số ngành nghề các em học tại hai cơ sở đào tạo là Trung tâm nghiên cứu Bồi dưỡng kỹ năng sống và Hướng nghiệp Hạt Giống (Đống Đa, Hà Nội) và Công ty Cổ phần Hướng nghiệp SEED (Tân Tây Đô, Hà Nội).

2) Khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thanh thiếu niên RLPTK nhằm: Phân tích các chương trình hướng nghiệp hiện có cho thanh thiếu niên RLPTK tại Việt Nam; Khảo sát mức độ hiệu quả của các hoạt động và phương pháp hướng nghiệp tại các cơ sở giáo dục.

3) Xác định thách thức và hạn chế của hoạt động hướng nghiệp cho thanh thiếu niên RLPTK: Nghiên cứu các rào cản pháp lý, xã hội, gia đình, và cá nhân ảnh hưởng đến việc triển khai giáo dục hướng nghiệp; Đánh giá sự thiếu hụt về tài liệu học tập, đội ngũ giáo viên, và cơ sở hạ tầng hỗ trợ.

Phương pháp khảo sát: Điều tra bằng phiếu hỏi: Thiết kế phiếu khảo sát trực tuyến trên Google Form, gửi tới giáo viên và cán bộ quản lý tại các cơ sở hướng nghiệp.

Phỏng vấn trực tiếp: Tiến hành phỏng vấn giáo viên và cán bộ để làm rõ thông tin từ phiếu hỏi.

Nghiên cứu sản phẩm: Quan sát và đánh giá các sản phẩm do học viên RLPTK tạo ra tại các cơ sở.

Quan sát trực tiếp: Theo dõi hoạt động hướng nghiệp và sự tương tác của học viên tại cơ sở.

Khách thể và địa bàn khảo sát: gồm 69 học viên RLPTK (56 nam, 13 nữ), 69 phụ huynh, 19 giáo viên và 3 cán bộ quản lý tại hai cơ sở này.

2.2.2 Kết quả khảo sát

2.2.2.1 Một số ngành nghề

vào nhiều ngành nghề khác nhau, phản ánh sự đa dạng trong nhu cầu và khả năng của nhóm đối tượng này. Bảng 1 dưới đây minh họa sự phân bố số lượng học viên theo từng ngành nghề và đặc điểm phù hợp. Các ngành nghề được lựa chọn đã dựa trên điểm mạnh nổi bật của học viên, như khả năng tập trung, tư duy hình ảnh, tính rập khuôn và sự khéo léo. Tuy nhiên, cần mở rộng thêm các lớp sáng tạo như handmade và hoa nghệ thuật, đồng thời nâng cao tính cá nhân hóa trong thiết kế chương trình.

Bảng 1. Số lượng học viên RLPTK tham gia các lớp hướng nghiệp

STT	Ngành nghề	Số học viên	Tỉ lệ %	Thứ hạng
1	Lớp dán nhãn dữ liệu AI, Photoshop	3	4.35%	7
2	Lớp làm bánh, pha chế	10	14.49%	4
3	Lớp làm bao bì, thiệp hộp	9	13.04%	5
4	Lớp dệt Saori	5	7.25%	6
5	Lớp handmade	13	18.84%	3
6	Lớp hoa nghệ thuật	14	20.29%	2
7	Lớp tiền HN	15	21.74%	1

Bảng số liệu trên thể hiện sự phân bố số lượng học viên tham gia các ngành nghề tại hai cơ sở đào tạo nghề, đồng thời phản ánh mức độ thu hút của từng ngành. Lớp tiền hướng nghiệp chiếm tỉ lệ cao nhất với 21.74%, đây là lớp quan trọng giúp học viên phát triển kỹ năng cơ bản, định hình năng lực và chuẩn bị nền tảng trước khi chọn ngành nghề cụ thể. Ngành hoa nghệ thuật đứng thứ hai với 20.29%, phù hợp với những học viên có khả năng sáng tạo, cảm quan thẩm mỹ tốt, và có tiềm năng phát triển trong các lĩnh vực nghệ thuật sáng tạo. Lớp handmade (18.84%) đứng thứ ba, thu hút học viên yêu thích công việc thủ công, sáng tạo và làm việc với vật liệu để tạo ra những sản phẩm độc đáo, mang tính cá nhân cao. Các ngành nghề như làm bánh và pha chế (14.49%) xếp thứ tư, yêu cầu sự tỉ mỉ, tuân thủ quy trình, và phù hợp với những học viên thích làm việc có cấu trúc rõ ràng. Ngành bao bì và thiệp hộp (13.04%) đứng thứ năm, là lựa chọn của những học viên ưa chuộng công việc ổn định, có tính lặp lại cao và yêu cầu sự tỉ mỉ. Lớp dệt Saori (7.25%) phù hợp với nhóm học viên có kỹ năng quan sát tốt, yêu thích sự sáng tạo và khả năng cảm nhận màu sắc. Cuối cùng, lớp dán nhãn dữ liệu AI và Photoshop (4.35%) có số lượng học

viên thấp nhất, đòi hỏi khả năng tập trung cao, tư duy hình ảnh tốt và thích hợp với những học viên có năng lực đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ.

2.2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

Chúng tôi thực hiện khảo sát trên 9 giáo viên và 3 cán bộ quản lý tại hai cơ sở hướng nghiệp là Trung tâm nghiên cứu Bồi dưỡng kỹ năng sống Hạt Giống (Đông Đa, Hà Nội) và Công ty Cổ phần Hướng nghiệp SEED (Tân Tây Đô, Hà Nội), các kết quả thu được như sau:

Bảng số 2. Mô tả những thách thức và rào cản tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phát triển

STT	Thách thức và hạn chế	Mô tả chi tiết
1	Rào cản pháp lý	- Luật Người khuyết tật (2010) vẫn còn chung chung, thiếu các quy định cụ thể đối với thanh thiếu niên RLPTK. - Các giáo viên và phụ huynh thiếu thông tin về quyền lợi và các chính sách hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên RLPTK.
2	Rào cản xã hội	- Định kiến xã hội như “người tự kỉ không thể làm việc hiệu quả” gây khó khăn trong việc tìm kiếm cơ hội thực tập và việc làm cho thanh thiếu niên RLPTK. - Phụ huynh lo ngại con mình bị kỳ thị, cô lập trong môi trường làm việc
3	Rào cản gia đình	- 60% phụ huynh thiếu hiểu biết và kỹ năng hỗ trợ con em trong quá trình học hướng nghiệp. - Một số phụ huynh hoài nghi khả năng học tập và làm việc của con em, dẫn đến thiếu hợp tác với giáo viên. - Khó khăn tài chính trong việc hỗ trợ các chương trình học tập và thực hành.
4	Rào cản cá nhân	- Học viên RLPTK gặp khó khăn trong giao tiếp, quản lý cảm xúc và duy trì sự tập trung lâu dài, ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các hoạt động hướng nghiệp. - Cá nhân hóa chương trình, nhưng đội ngũ giáo viên chưa đủ nguồn lực.
5	Thiếu tài liệu học tập và giáo trình phù hợp	- 80% giáo viên cho rằng tài liệu học tập còn ít, chủ yếu sử dụng tài liệu tự biên soạn. - Thiếu tài liệu chuyên biệt về kỹ năng giao tiếp, quản lý cảm xúc và kỹ năng làm việc độc lập cho học viên RLPTK. - Tài liệu không cá nhân hóa theo mức độ rối loạn phổ tự kỉ.
6	Thiếu đội ngũ giáo viên được đào tạo chuyên sâu	- 65% giáo viên chưa được đào tạo bài bản về phương pháp giảng dạy dành riêng cho thanh thiếu niên RLPTK. - Giáo viên phải tự học hỏi và tìm kiếm tài liệu bổ sung, dẫn đến sự thiếu đồng nhất trong giảng dạy.
7	Cơ sở hạ tầng hỗ trợ chưa đầy đủ	- 60% giáo viên cho rằng cơ sở vật chất chưa đủ đáp ứng yêu cầu dạy học và thực hành. - Thiếu thiết bị công nghệ như máy tính, phần mềm hỗ trợ giao tiếp, và công cụ mô phỏng công việc thực tế, làm giảm hiệu quả giảng dạy.

2.2. Ứng dụng mô hình thiết kế phổ quát (UDL) trong giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

2.2.1. Giới thiệu về mô hình UDL và ý nghĩa trong vận dụng giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

Mô hình Thiết kế phổ quát (UDL - Universal Design for Learning) là một cách tiếp cận giáo dục hiện đại, tập trung vào việc xây dựng các chương trình học linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi học sinh, bao gồm cả những học sinh có nhu cầu đặc biệt. Mô hình UDL dựa trên ba nguyên tắc chính: cung cấp nhiều cách để tiếp cận thông tin (multiple means of representation), nhiều cách để học sinh thể hiện kiến thức (multiple means of action and expression), và nhiều cách để thúc đẩy sự tham gia học tập (multiple means of engagement). Lợi ích của UDL trong giáo dục là tạo ra môi trường học tập không rào cản, giúp học sinh phát huy tối đa tiềm năng cá nhân, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của tất cả học sinh vào quá trình học tập. Đối với thanh thiếu niên RLPTK, mô hình UDL giúp giảm bớt những thách thức liên quan đến kỹ năng giao tiếp, hành vi, và khả năng tự quản lí, mang lại cơ hội học tập công bằng hơn.

2.2.2. Áp dụng UDL trong việc cá nhân hóa các chương trình hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

Việc áp dụng UDL vào giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên RLPTK giúp cá nhân hóa các chương trình đào tạo, đáp ứng đặc điểm và nhu cầu riêng của từng học viên. Bằng cách thiết kế các chương trình linh hoạt, giáo viên có thể cung cấp nhiều cách tiếp cận phù hợp với mức độ kỹ năng, sở thích và thể mạnh của học viên. Chẳng hạn, đối với học viên có kỹ năng tư duy hình ảnh tốt, các hoạt động như thiết kế đồ họa hoặc dán nhãn dữ liệu có thể được triển khai thông qua bài giảng trực quan và hướng dẫn bằng video. Trong khi đó, với học viên có khả năng làm việc theo quy trình lặp đi lặp lại, các ngành nghề như làm bánh hoặc làm bao bì có thể được cá nhân hóa bằng việc chia nhỏ nhiệm vụ thành các bước cụ thể, dễ tiếp cận. Việc áp dụng UDL không chỉ tăng cường sự tham gia của học viên RLPTK mà còn giúp các em phát triển kỹ năng phù hợp với thị trường lao động.

2.2.3. Các điều kiện để ứng dụng UDL trong giáo dục hướng nghiệp

Để triển khai UDL hiệu quả trong giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên RLPTK, cần có các yếu tố hỗ trợ phù hợp. Đầu tiên, tài liệu học tập cần được thiết kế đa dạng, dễ tiếp cận, bao gồm cả tài liệu in, video, và các công cụ trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập khác nhau của học viên RLPTK. Thứ hai, môi trường học tập cần được thiết kế với không gian hòa nhập, giảm thiểu rào cản về giao tiếp và hành vi. Điều này có thể đạt được thông qua việc tổ chức không gian học tập thân thiện, giảm tiếng ồn, và xây dựng các quy tắc làm việc rõ ràng, dễ hiểu. Cuối cùng, công nghệ hỗ trợ đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện UDL, giúp học viên RLPTK tiếp cận thông tin và thực hiện nhiệm vụ dễ dàng hơn. Các ứng dụng như phần mềm hỗ trợ giao tiếp bằng hình ảnh (PECS), ứng dụng dạy kỹ năng qua video, hoặc các công cụ quản lí thời gian có thể giúp tăng cường hiệu quả học tập và làm việc cho học viên. Nhờ các yếu tố hỗ trợ này, việc áp dụng UDL trong giáo dục hướng nghiệp có thể mang lại hiệu quả cao hơn, đảm bảo tính cá nhân hóa và công bằng trong học tập.

Ví dụ, minh họa cho 1 kế hoạch trải nghiệm cho học viên Nguyễn Văn A, bản kế hoạch có áp dụng UDL trong dạy học như sau:

I. Xác định mục tiêu và đối tượng tham gia

1. Mục tiêu

- Tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các lớp học nghề và lớp học kỹ năng sống tại Trung tâm SEED với vai trò tình nguyện viên, trợ giảng hoặc người trợ giúp.
- Phát triển các kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp và tự vệ.
- Nâng cao nhận thức về người khuyết tật và tạo cơ hội học viên phát huy năng lực cá nhân.

2. Đối tượng:

- Em Nguyễn Văn A (17 tuổi) là học sinh rối loạn phổ tự kỉ
- Là học viên của Trung tâm SEED.

II. Chương trình Trải nghiệm

2.1. Đối với thanh thiếu niên rối loạn phát triển (Em Nguyễn Văn A):

- **Đánh giá khả năng và nhu cầu** của học viên trước khi tham gia, bao gồm sở thích, khả năng giao tiếp, và nhu cầu học tập đặc biệt.

- **Chọn lớp học nghề hoặc kĩ năng sống phù hợp** với sở trường và nhu cầu cá nhân của em Nguyễn Văn A. Lớp học này có thể thay đổi theo từng tuần hoặc tháng, giúp học viên trải nghiệm và phát triển kĩ năng mới.

2.2. Đối với học viên

- Em Nguyễn Văn A tham gia vào các khóa học trải nghiệm tại Trung tâm SEED, với sự hỗ trợ của giáo viên và bạn tình nguyện viên.

III. Chương trình Trải nghiệm

Kĩ năng	Nội dung	GV phụ trách	Ứng dụng UDL
Trải nghiệm tại các phòng nghề	<i>Làm hoa nghệ thuật: Làm hoa hồng, hướng dương</i>	GV Hằng	- Sử dụng hình ảnh, video minh họa quá trình làm hoa. - Chia nhỏ từng bước, cho phép học viên thực hành trực tiếp với sự hỗ trợ.
	<i>Làm bánh – Pha chế: Làm sữa chua, caramel, sukem</i>	GV Hoàng Hà	- Video hướng dẫn từng bước làm bánh, có phụ đề hoặc mô tả chi tiết. - Sử dụng các công cụ trực quan như bảng công thức hoặc ứng dụng.
	<i>Làm đồ handmade: Làm chun buộc tóc hoa cúc, nơ vải</i>	GV Lan	- Hình ảnh mô tả các bước làm đồ handmade; có sự lựa chọn vật liệu đa dạng. - Dễ dàng chia nhỏ nhiệm vụ thành từng phần nhỏ để dễ dàng thực hiện.
	<i>Làm thiệp – Bao bì: Làm túi kraft, hộp đựng bánh</i>	GV Khánh Huyền	- Hướng dẫn bằng video và tài liệu in sẵn, dễ hiểu. - Cho phép học viên sử dụng cả tay và các công cụ khác nhau (video, mẫu).
Hoạt động trải nghiệm chung	<i>Bán hàng xe đẩy: Hướng dẫn các bạn bán hàng</i>	GV Lan, GV Chung	- Dạy qua mô phỏng, chia nhỏ công việc bán hàng thành các bước dễ hiểu. - Học viên có thể thể hiện kiến thức qua các tình huống bán hàng thực tế.

IV. Ứng dụng UDL trong kế hoạch trải nghiệm cho Nguyễn Văn A:

- **Cung cấp nhiều cách để tiếp cận thông tin (Multiple Means of Representation):** Sử dụng tài liệu học tập đa dạng như video, hình ảnh minh họa, các công cụ trực tuyến để hỗ trợ em Nguyễn Văn A tiếp thu thông tin dễ dàng hơn; Dùng công cụ hỗ trợ giao tiếp nếu cần, như bảng PECS (Picture Exchange Communication System) cho các học viên gặp khó khăn trong việc diễn đạt bằng lời.

- **Cung cấp nhiều cách để học viên thể hiện kiến thức (Multiple Means of Action and Expression):** học viên có thể thể hiện kết quả học tập qua các sản phẩm thủ công như hoa nghệ thuật, bánh, đồ handmade, thay vì chỉ trả lời câu hỏi hoặc làm bài kiểm tra truyền thống; Cung

cấp các lựa chọn khác nhau cho cách học viên thể hiện sự hiểu biết (thực hành, vẽ, làm video, hoặc thuyết trình).

- Cung cấp nhiều cách để thúc đẩy sự tham gia học tập (Multiple Means of Engagement):

Tạo cơ hội cho em Nguyễn Văn A tham gia vào các hoạt động nhóm, giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập; Khuyến khích tham gia vào các hoạt động thực tế, như bán hàng xe đẩy hoặc làm thủ công, để em có thể vừa học, vừa trải nghiệm thực tế.

V. Đánh giá và Phản hồi

Đánh giá tiến bộ qua sản phẩm thực tế: Cung cấp cơ hội để em thể hiện khả năng qua các sản phẩm thủ công (bánh, hoa nghệ thuật, đồ handmade, bao bì) và đánh giá dựa trên tiến độ và sự sáng tạo; **Phản hồi cá nhân:** Giáo viên sẽ cung cấp phản hồi cho từng học viên dựa trên các tiêu chí rõ ràng (sự tham gia, kỹ năng đã học, cải thiện trong các hoạt động nhóm).

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

2.3.1. Xây dựng chính sách hỗ trợ: Ban hành các hướng dẫn cụ thể hóa Luật Dạy nghề và Luật Người khuyết tật

Chính sách hỗ trợ đóng vai trò nền tảng trong việc thúc đẩy hoạt động hướng nghiệp (HN) cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK). Hiện tại, *Luật Dạy nghề* và *Luật Người khuyết tật* đã quy định quyền lợi và trách nhiệm của người khuyết tật trong việc tham gia giáo dục và lao động. Tuy nhiên, các quy định này còn mang tính khái quát và chưa cụ thể hóa đối với từng nhóm khuyết tật, đặc biệt là nhóm RLPTK. Việc ban hành các hướng dẫn chi tiết sẽ giúp tạo hành lang pháp lý rõ ràng, hỗ trợ các cơ sở HN xây dựng chương trình phù hợp với đặc thù của học viên RLPTK. Cụ thể, chính sách nên bao gồm các quy định về tiêu chuẩn giảng dạy, tiêu chí đánh giá khả năng học viên, và các hỗ trợ tài chính dành riêng cho trung tâm HN. Ngoài ra, cần khuyến khích sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp trong việc cung cấp nguồn lực và cơ hội việc làm, nhằm đảm bảo sự bền vững của chương trình.

2.3.2. Phát triển chương trình đào tạo: Cá nhân hóa chương trình hướng nghiệp dựa trên mô hình UDL

Cá nhân hóa chương trình HN là một trong những giải pháp quan trọng để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thanh thiếu niên RLPTK. Mô hình Thiết kế phổ quát (UDL) cung cấp một khuôn khổ linh hoạt, cho phép thiết kế các chương trình đào tạo phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu của từng học viên. Theo UDL, chương trình đào tạo nên đa dạng hóa cách tiếp cận thông tin, bao gồm tài liệu học tập trực quan, video hướng dẫn, hoặc các mô phỏng thực tế. Đồng thời, các hoạt động thực hành cần được chia nhỏ thành các nhiệm vụ dễ hiểu, giúp học viên RLPTK từng bước làm quen với công việc. Ví dụ, với học viên có thể mạnh về tư duy hình ảnh, các ngành nghề như thiết kế đồ họa hoặc dán nhãn dữ liệu AI có thể được cá nhân hóa thông qua bài tập thực hành trên máy tính. Với những học viên có khả năng làm việc lặp khuôn, các ngành nghề như làm bánh hoặc đóng gói sản phẩm có thể được xây dựng thành các quy trình rõ ràng, dễ tiếp cận. Việc cá nhân hóa không chỉ tăng tính hiệu quả của chương trình mà còn khuyến khích sự tự tin và động lực học tập cho học viên.

2.3.3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên: Đào tạo chuyên sâu về UDL và kỹ năng làm việc với trẻ RLPTK

Đội ngũ giáo viên là nhân tố cốt lõi trong việc triển khai thành công các chương trình HN. Tuy nhiên, nhiều giáo viên hiện nay chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc hiệu quả với học viên RLPTK. Việc tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về mô hình UDL sẽ giúp giáo viên hiểu rõ hơn về cách xây dựng bài giảng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu đa dạng của học viên. Ngoài ra, các khóa tập huấn cần tập trung vào kỹ năng làm việc với trẻ RLPTK, như cách quản lý hành vi, hỗ trợ giao tiếp, và thiết kế bài tập thực hành phù hợp. Giáo viên cũng cần được đào tạo để sử dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ, chẳng hạn như phần mềm hỗ trợ giao

tiếp hoặc các ứng dụng quản lý thời gian. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên không chỉ cải thiện chất lượng giảng dạy mà còn giúp tăng sự gắn kết giữa giáo viên và học viên, tạo động lực cho các em tham gia học tập.

2.3.4. Xây dựng môi trường học tập thân thiện: Tích hợp yếu tố hòa nhập, linh hoạt, giảm rào cản

Môi trường học tập là yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia và hiệu quả học tập của thanh thiếu niên RLPTK. Một môi trường thân thiện cần đảm bảo giảm thiểu các rào cản về vật lý, tâm lý và giao tiếp. Các trung tâm HN nên được thiết kế với không gian học tập yên tĩnh, ánh sáng dịu, và các khu vực riêng biệt để hỗ trợ học viên dễ dàng tập trung. Quy tắc làm việc và lịch trình cần được trình bày rõ ràng, đơn giản, giúp học viên RLPTK dễ dàng hiểu và tuân thủ. Ngoài ra, việc xây dựng môi trường hòa nhập, nơi học viên RLPTK có cơ hội làm việc cùng các bạn đồng trang lứa hoặc người không khuyết tật, sẽ giúp các em rèn luyện kỹ năng xã hội và tăng cường sự tự tin. Hơn nữa, tích hợp công nghệ hỗ trợ như bảng tương tác, phần mềm dạy học trực quan, hoặc các thiết bị hỗ trợ giao tiếp sẽ giúp giảm bớt khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện nhiệm vụ của học viên. Một môi trường học tập linh hoạt, thân thiện không chỉ cải thiện chất lượng giáo dục mà còn giúp các em hòa nhập cộng đồng một cách hiệu quả hơn.

3. Kết luận

Giáo dục hướng nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK). Không chỉ giúp các em phát triển kỹ năng sống, xây dựng khả năng tự lập, mà hoạt động này còn mở ra cơ hội hòa nhập xã hội, góp phần xóa bỏ định kiến và tạo điều kiện để các em phát huy tiềm năng cá nhân. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao, giáo dục hướng nghiệp cần được thiết kế dựa trên các nguyên tắc của mô hình Thiết kế phổ quát (UDL). Mô hình này đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận giáo dục, giúp cá nhân hóa chương trình đào tạo và mang lại chất lượng giảng dạy tốt hơn. UDL không chỉ là phương pháp linh hoạt để đáp ứng nhu cầu đặc thù của thanh thiếu niên RLPTK mà còn tạo ra một nền tảng bền vững cho giáo dục hòa nhập nói chung, hướng tới một xã hội không rào cản.

Từ nghiên cứu trên, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị sau: 1) Chính phủ cần ban hành các hướng dẫn cụ thể hóa Luật Dạy nghề và Luật Người khuyết tật, tập trung vào việc định rõ trách nhiệm và quyền lợi của thanh thiếu niên RLPTK trong giáo dục hướng nghiệp. Các chính sách hỗ trợ tài chính và pháp lý cần được triển khai, giúp các trung tâm hướng nghiệp có đủ nguồn lực để phát triển chương trình và đầu tư vào cơ sở vật chất. Ngoài ra, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội và doanh nghiệp trong việc cung cấp tài trợ, tổ chức các chương trình thực tập, và tạo cơ hội việc làm cho học viên RLPTK. Chính sách rõ ràng và toàn diện sẽ tạo nền tảng pháp lý vững chắc, đảm bảo tính bền vững trong các hoạt động giáo dục hướng nghiệp; 2) Các chương trình giáo dục hướng nghiệp cần được nghiên cứu và phát triển dựa trên mô hình UDL, nhằm cá nhân hóa việc giảng dạy và phù hợp với nhu cầu riêng của từng học viên RLPTK. Tài liệu học tập nên được thiết kế linh hoạt, dễ tiếp cận, bao gồm tài liệu in, video hướng dẫn, và các bài tập thực hành trực quan. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ hỗ trợ, như phần mềm giao tiếp bằng hình ảnh (PECS), bảng tương tác, và các ứng dụng quản lý kỹ năng, sẽ giúp cải thiện hiệu quả học tập. Đây mạnh nghiên cứu và thử nghiệm các chương trình mới cũng là cách để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao từ thị trường lao động; 3) Sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các tổ chức xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện cho các em RLPTK tham gia hiệu quả vào giáo dục hướng nghiệp. Các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng cần được tổ chức để loại bỏ định kiến về khả năng học tập và làm việc của thanh thiếu niên RLPTK. Phụ huynh cần được khuyến khích tham gia tích cực vào các hoạt động hướng nghiệp của con em mình, từ việc đồng hành trong học tập đến hỗ trợ tâm lý và tạo động lực. Đồng thời, sự tham gia của các tổ chức xã hội, thông qua việc tổ chức hội thảo, tập huấn giáo viên và cung cấp nguồn lực, sẽ tạo ra mạng lưới hỗ trợ toàn diện, giúp tối ưu hóa hiệu quả của các chương trình hướng nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] P Công, (2000). *Việt Nam có 6,2 triệu người khuyết tật, chiếm hơn 7% dân số*. Nguồn: <https://dantri.com.vn/an-sinh/viet-nam-co-62-trieu-nguoi-khuyet-tat-chiem-hon-7-dan-so-20201230123147508.htm>
- [2] Unicef, (2018). *Trẻ em khuyết tật ở Việt Nam, kết quả điều tra quốc gia về người khuyết tật Việt Nam 2016-2017*. Nguồn: https://www.unicef.org/vietnam/sites/unicef.org/vietnam/files/2019-01/Children%20with%20disabilities%20survey%20vn.pdf?utm_source
- [3] Vesala HT, Klem S, & Ahlsten M, (2015). *Employment situation of people with developmental disabilities 2013–2014*. Helsinki: Developmental Disabilities Association's findings.
- [4] Báo cáo quốc gia về Giáo dục đặc biệt của 10 nước khu vực Đông Nam Á tại Hội đồng Bộ trưởng Đông Nam Á, SEAMEO SEN. (2018). Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2010). Luật Người Khuyết tật.
- [6] ĐTT Thủy. (2022). Hướng nghiệp và dạy nghề cho thanh thiếu niên RLPTK. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(9), 23–28.